

Số: 15/2026/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách;
số lượng, chức danh, mức hỗ trợ đối với người tham gia hoạt động;
việc kiêm nhiệm và hỗ trợ kinh phí hoạt động của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15,
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số
điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung
một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi
hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP
ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử
lý văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và
hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức,
hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động
không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;*

*Xét Tờ trình số 768/TTr-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban
nhân dân Thành phố về quy định mức phụ cấp đối với người hoạt động không
chuyên trách; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ đối với người tham gia hoạt động;
việc kiêm nhiệm và hỗ trợ kinh phí hoạt động của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 97/BC-BPC ngày 18
tháng 6 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo
l luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định mức phụ cấp
đối với người hoạt động không chuyên trách; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ
đối với người tham gia hoạt động; việc kiêm nhiệm và hỗ trợ kinh phí hoạt động
của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ đối với người tham gia hoạt động; việc kiêm nhiệm và hỗ trợ kinh phí hoạt động ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người hoạt động không chuyên trách ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư;
2. Người tham gia hoạt động ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư;
3. Khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;
4. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Mức phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư

1. Đối với khu phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; ấp, thôn, khu dân cư có từ 700 hộ gia đình trở lên; khu phố, ấp, thôn, khu dân cư thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; khu phố, ấp, thôn, khu dân cư thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới, hải đảo, đặc biệt khó khăn được khoán quỹ phụ cấp bằng 8,0 lần mức lương cơ sở (bao gồm cả hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội) để chi trả phụ cấp hàng tháng cho từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư, cụ thể như sau:

- a) Bí thư Chi bộ khu phố, ấp, thôn, khu dân cư hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 2,70 lần mức lương cơ sở/tháng;
- b) Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 2,65 lần mức lương cơ sở/tháng;
- c) Trưởng Ban công tác Mặt trận khu phố, ấp, thôn, khu dân cư hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 2,65 lần mức lương cơ sở/tháng.

2. Đối với khu phố, ấp, thôn, khu dân cư không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này được khoán quỹ phụ cấp bằng 6,5 lần mức lương cơ sở (bao gồm cả hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội) để chi trả phụ cấp hàng tháng cho từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư, cụ thể như sau:

- a) Bí thư Chi bộ khu phố, ấp, thôn, khu dân cư hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 2,20 lần mức lương cơ sở/tháng;
- b) Trưởng khu phố, ấp, thôn, khu dân cư hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 2,15 lần mức lương cơ sở/tháng;
- c) Trưởng Ban công tác Mặt trận khu phố, ấp, thôn, khu dân cư hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 2,15 lần mức lương cơ sở/tháng.

Điều 4. Số lượng, chức danh, mức hỗ trợ đối với người tham gia hoạt động ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư

1. Khu phố, ấp, thôn, khu dân cư chưa đạt quy mô số hộ gia đình theo tiêu chuẩn tại Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ: không bố trí người tham gia hoạt động ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư.

2. Khu phố, ấp, thôn, khu dân cư đạt quy mô số hộ gia đình theo tiêu chuẩn tại Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ: bố trí 02 người tham gia hoạt động ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư và bố trí tăng thêm người tham gia hoạt động ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư theo quy mô số hộ gia đình, cụ thể:

a) Đối với khu phố: cứ tăng thêm đủ 500 hộ thì bố trí thêm 01 người tham gia hoạt động và tối đa không quá 08 người được bố trí thêm.

b) Đối với ấp, thôn, khu dân cư: cứ tăng thêm đủ 300 hộ thì bố trí thêm 01 người tham gia hoạt động và tối đa không quá 08 người được bố trí thêm.

3. Trên cơ sở đặc điểm, tình hình và yêu cầu thực tiễn của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định bố trí chức danh người tham gia hoạt động ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư.

4. Mức hỗ trợ hàng tháng đối với người tham gia hoạt động ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư bằng 1,5 lần mức lương cơ sở/người/tháng.

Điều 5. Việc kiêm nhiệm và mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư

Người hoạt động không chuyên trách ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư kiêm nhiệm người hoạt động không chuyên trách khác hoặc kiêm nhiệm người tham gia hoạt động ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư thì hưởng mức phụ cấp chức danh cao nhất được quy định tại Điều 3 hoặc khoản 4 Điều 4 của Nghị quyết, thời gian thực hiện kiêm nhiệm tối đa không quá 06 tháng.

Điều 6. Hỗ trợ kinh phí hoạt động của khu phố, ấp, thôn, khu dân cư

1. Đối với khu phố có quy mô số hộ gia đình dưới 1.000 hộ; ấp, thôn, khu dân cư có quy mô số hộ gia đình dưới 700 hộ: hỗ trợ **3.500.000** đồng/khu phố, ấp, thôn, khu dân cư/tháng.

2. Đối với khu phố có quy mô số hộ gia đình từ 1.000 hộ trở lên; ấp, thôn, khu dân cư có quy mô số hộ gia đình từ 700 hộ trở lên: hỗ trợ **4.500.000** đồng/khu phố, ấp, thôn, khu dân cư/tháng.

Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách nhà nước bố trí dự toán kinh phí để tổ chức thực hiện Nghị quyết theo phân cấp ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Bãi bỏ toàn bộ các Nghị quyết sau đây:

a) Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở khu phố, ấp; người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu phố, ấp và mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, mức kinh phí hoạt động của khu phố, ấp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

b) Nghị quyết số 16/2023/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương quy định chức danh, một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động; mức khoán kinh phí, hỗ trợ hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội ở cấp xã và ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Dương;

c) Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định chức danh, mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, ấp, khu phố, khu dân cư; mức hỗ trợ, việc kiêm nhiệm, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, ấp, khu phố, khu dân cư; mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

d) Nghị quyết số 14/2024/NQ-HĐND ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định chức danh, số lượng người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, ấp, khu phố, khu dân cư và hỗ trợ kinh phí hoạt động cho thôn, ấp, khu phố, khu dân cư trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa XI, Kỳ họp thứ ba thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tư pháp;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức THPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Văn phòng: Thành ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp xã;
- Trung tâm Thông tin điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, (BPC-Mai, Thuần).

CHỦ TỊCH



Võ Văn Minh

